2019 VCE Vietnamese First Language written examination report

General comments

In general, students managed their time well and achieved good results in the 2019 Vietnamese First Language written examination. Most students attempted all questions except for a very small number who were not able to respond to all questions in Section 1 or Section 3.

Students who scored highly demonstrated a clear understanding of the texts. They were able to identify the main ideas and conveyed the information accurately and appropriately in their responses. They also demonstrated excellent knowledge of the Vietnamese language and thorough understanding of the different text types. Students who did not score well showed a lack of listening skills and understanding of the different kinds of writing and/or text types; they were unable to convey their responses in the appropriate language style and/or register.

Specific information

This report provides sample answers or an indication of what answers may have included. Unless otherwise stated, these are not intended to be exemplary or complete responses.

Section 1 – Listening and responding

In this section, students were required to listen to a text then answer a set of questions. Very few students answered all questions correctly and a few did not respond in full sentences. Students seemed to find listening and note-taking challenging. Many missed the second point in Question 1a. and the first point in Question 1b. Most students did not get the correct answer for Question 1c. either because they did not understand the question or were unable to make the connection between Vietnamese fine arts and the living environment of the Vietnamese people. A large number of students responded well to Question 1d., although not many were able to include all the required details.

Text 1

Question 1a.

- *Các nhà nghiên cứu phương Tây cho rằng mỹ thuật cổ Việt Nam là phái sinh của văn minh Trung Hoa hay Ấn Độ, hoặc là một hệ quả hỗn tạp của cả hai.* (Many Western researchers considered Vietnam's classical fine arts to be a derivative of Chinese or Indian civilisations, or an amalgamation of both Chinese and Indian civilisations.)
- *Điều đó gây thiệt thòi cả cho vị trí của văn hóa và mỹ thuật cổ Việt Nam, cả cho nhân loại bởi không biết đến giá trị thực sự của nền mỹ thuật này.* (The perception of Western researchers led to a devaluation/loss/reduction of the position of Vietnamese classical culture and fine arts.)

© VCAA 2020

Question 1b.

- *Trong lịch sử lâu dài của mình, văn hóa Việt Nam đã vượt qua tổng cộng hơn một nghìn năm đô hộ Tây – Tàu để tồn tại, chẳng những không mất đi bản sắc riêng mà còn giàu thêm là đằng khác.* (In its long history, Vietnamese culture survived more than a thousand years in total of Western-Chinese colonisation without losing its unique identity, but instead enriching its own [identity].)
- *Đó là nhờ nó biết hấp thụ có chọn lọc những tinh hoa của những nền văn hóa khác mà nó từng tiếp xúc.* (This was due to the fact that it [Vietnamese culture] selectively absorbed the best [characteristics] of the cultures it came into contact with.)

Question 1c.

- *Do kinh tế làng xã phân tán, chế độ phong kiến phát triển chưa cao lại thêm chiến tranh liên miên nên nền mỹ thuật cổ Việt Nam không hoành tráng ở từng tác phẩm riêng lẻ, mà đồ sộ ở tổng thể của nó. Nó không có những công trình hùng vĩ nhưng được tổ chức thành môi trường sống trong nhân dân.* (Due to a scattered village economy, feudal development was not high, so the ancient fine arts of Vietnam were not spectacular or on a large scale individually, but is integrated into the thousands of villages, among the people.)
- *Việt nam có khoảng 11.800 làng. Mỗi làng có ít nhất một đình, một chùa, một đền (không kể lăng tẩm, miếu mạo) với hàng trăm pho tượng.* (Each village had its own temple, pagoda, hundreds of statues etc.)
- *Với số dân từ 8 đến 10 triệu, con số 3 – 4 triệu pho tượng trong đó không ít kiệt tác, là một thành quả mà không nền điêu khắc nào khác ở châu Á có thể so được.* (With a population of 8–10 million people, the existence of 3 to 4 million statues, among which were numerous masterpieces, is an incomparable achievement in Asian sculpture.)

Question 1d.

Bốn giai đoạn chính bao gồm (The four main periods):

- *từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV* (from the 10th to the 15th centuries)
- *thế kỷ XV* (the 15th century)
- *giai đoạn từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII* (the 16th to 18th centuries)
- *từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV* (the 19th century).

Đặc điểm chính của từng giai đoạn (The distinguishing characteristics/features of the four main periods):

- *Từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV, tinh thần Phật giáo bao trùm và phổ quát trong đời sống cũng như trong văn hóa, nghệ thuật. Giai đoạn này, chùa chiền được vua chúa khuyến khích xây dựng trên quy mô lớn với những chuông đồng, tượng đá mang rõ ảnh hưởng của văn hóa Chàm và nhà Đường.* (Buddhism was embraced in everyday life as well as in culture and the arts. In this period, pagodas were built on a large scale with bronze bells and stone statues under the strong influence of the Cham and Tang cultures.)
- *Sang thế kỷ XV, nhà Lê trị vị, Nho giáo thay thế Phật giáo ngự trị đời sống chính trị, văn hóa và xã hội.* (In the 15th century, when the Le Dynasty ruled the country, Confucianism replaced Buddhism and dominated the political, cultural and social life.)
- *Giai đoạn từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII là thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của mỹ thuật Việt Nam, với đặc điểm nổi bật là sự nở rộ và ưu thế hoàn toàn của mỹ thuật làng xã với tinh thần dân chủ tự phát trong nội chiến kéo dài.* (The period from the 16th century to the 18th century was the most prolific period for the Vietnamese fine arts. Thousands of temples, pagodas, communal temples and tombs were constructed during this period.)

- *Trong thế kỷ XIX, nhà Nguyễn tạo nên một trung tâm nghệ thuật mới: kinh đô Huế thơ mộng. Nghệ thuật Huế, với những lăng tẩm miếu mạo thừa kế những yếu tố của nghệ thuật Bắc Bộ đồng thời tiếp thu nhiều yếu tố của nhà Minh và nhà Tống của Trung Quốc, cũng có một vị trí bề thế.* (In the 19th century, the Nguyen Dynasty created a new arts centre: the romantic capital city, Hue. With its tombs, monuments and temples combining artistic features from the Northern Region as well as from the Ming and Song dynasties of China, the arts of Hue also occupy a prominent position.)

Section 2 – Reading and responding

In this section, students were required to read two texts then use the information and ideas in them to write a persuasive formal letter. The responses indicated that most students did not understand the requirements of this question. Although their responses were generally well structured, many failed to synthesise the relevant information and ideas from the texts. Specifically, very few students were able to paraphrase the reading texts and use their own expressions and vocabulary; instead they summarised and/or copied them.

Most responses included all or some of the main/supporting ideas but a number of them did not use the correct structure of a formal letter and many others did not use the information in the texts appropriately to develop an effective piece of persuasive writing.

Texts 2 and 3

Question 2

Text 2 – Key points to be covered included the following.

- *Bất bình đẳng giới về Giáo dục đã xảy ra dưới thời phong kiến – Nguyễn Thị Duệ phải cải trang thành nam nhi mới được đến trường học.* (Gender inequality in education often occurred under the old imperial government regime. Nguyen Thi Due had to disguise herself as a boy to go to school.)
- *Nguyễn Thị Duệ là nữ Tiến sĩ đầu tiên của Việt Nam ở chế độ phong kiến mà không bị vua xử phạt vì tội xem thường luật pháp triều đình. Trái lại bà còn được vua trọng dụng và được mời vào hoàng cung để dạy học cho các phi tần.* (Nguyen Thi Due was the first female to be awarded a doctorate in Vietnam under the old imperial government regime without being punished by the king for disregarding imperial law. On the contrary, she was valued by the king and invited to the palace to teach the concubines.)
- *Bà đã chứng minh cho chúng ta thấy rằng nữ nhi cũng rất thông minh và tài giỏi không kém gì nam giới. Điều này được thể hiện qua viêc đúc tượng đồng và khám thờ cho bà vì bà là một trong những đại khoa của tỉnh Hải Dương.* (She showed us that women are as smart and as good as men. This is reflected in the bronze statue and altar for her, because she was one of the university professors of Hai Duong province.)

Text 3 – Key points to be covered included the following.

- *Lao động nữ ít có khả năng nắm bắt hoặc phát huy các lợi thế phát triển do cơ hội giáo dục và đào tạo nghề mang lại.* (Female workers are less likely to seize or make use of the development advantages provided by vocational education and training opportunities.)
- *Những trở ngại đối với phụ nữ trong việc tiếp cận các cơ hội đào tạo bao gồm định kiến về năng lực của phụ nữ và việc thực hiện vai trò giới truyền thống.* (Obstacles to women in accessing training opportunities include stereotypes about women's abilities and the traditional gender roles.)

- *Đối với phụ nữ nông thôn, vì họ có trình độ học vấn thấp, xu hướng rời bỏ trường học sớm, cộng thêm các giới hạn của khuôn mẫu trong định hướng phát triển và nghề nghiệp.* (Because of their low educational attainment and the tendency to leave school early, rural women face more gender stereotyping in developmental and occupational settings.)
- *Chính quyền địa phương cần nhanh chóng hoàn thành chương trình ưu tiên đặc thù cho con em những gia đình nghèo để họ có cơ hội theo học giáo dục phổ thông, tránh tình trạng bỏ học giữa chừng đang là vấn nạn hiện nay.* (Local authorities need to quickly complete the priority program for children of poor families, so that they can have the opportunity to attend general education and avoid dropping out of school, which is currently an [important] regional issue.)
- *Xây dựng thêm các trường dạy nghề, cao đẳng và đại học cộng đồng nhằm đào tạo nghề cho lực lượng lao động tại chỗ, cung cấp và bổ sung cho nguồn nhân lực đang thiếu trong các lĩnh vực kinh tế của địa phương. Ưu tiên đào tạo những nghề nghiệp phù hợp với nữ giới để nâng cao trình độ học vấn và tay nghề của phụ nữ, nhất là phụ nữ trẻ tham gia vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.* (More vocational schools, colleges and community colleges should be built in order to provide vocational training for the local workforce, and to provide and supplement the lack of human resources in local economic sectors. Priority should be given to train women for suitable occupations in order to improve their level of education and skills, especially young women involved in local socioeconomic development.)
- *Giáo dục mẫu giáo và mầm non còn phát triển chậm, góp phần tạo nên gánh nặng cho người mẹ trong việc nuôi dạy con cái. Vì vậy Nhà nước và chính quyền địa phương cần ưu tiên đầu tư cho giáo dục mẫu giáo và mầm non để giảm nhẹ gánh nặng cho gia đình mà người mẹ phải đảm nhận trực tiếp.* (Early childhood education has slowed down, contributing to the burden of mothers to raise their children. Therefore, the State and local governments should prioritise investments in preschool and kindergarten to reduce the burden on the family that the mother has to take on directly.)

Section 3 – Writing in Vietnamese

In this section, students were required to write a response to one of five questions. While the majority of responses were adequate in terms of the content, these responses lacked effective consideration of the need to adopt appropriate language features in accordance with the kind of writing and/or text type conventions of each of the questions.

A small number of responses demonstrated excellent Vietnamese language skills, effective structuring and sequencing of information and competent vocabulary. Such responses demonstrated a competent application of appropriate language features for the chosen topic.

Question 4 was the most popular, followed by Question 7. Question 6 was the least popular.

Question 3

Students were asked to write the script for a speech evaluating the merits and challenges involved in taking on the role of editor of the school magazine while completing VCE studies. The speech was to be delivered to a group of Year 11 students at their local school.

Kind of writing: evaluative

Text type: script for a speech

Question 4

Students were asked to write an article evaluating the positive and negative impacts on school leavers of taking time off to explore the world before resuming studies, starting a career and having a family. The article was to be published in a magazine called *Lifestyle* for young readers.

Kind of writing: evaluative

Text type: magazine article

Question 5

Students were asked to write an evaluative report on the effects on human society of the application of artificial intelligence (AI) in daily activities and its replacement of humans in everyday manual tasks. The report was to be published in a magazine that focuses on future trends.

Kind of writing: evaluative

Text type: report

Question 6

Students were asked to write an imaginative blog entry, from the perspective of a traditional Vietnamese dish, about recent changes to Vietnamese traditional meals that might have an impact on its important position in the Vietnamese cuisine.

Kind of writing: imaginative

Text type: blog entry

Question 7

Students were asked to write an imaginative short story based on a given photo. The story was to be about a childhood friendship for a collection of short stories for children.

Kind of writing: imaginative

Text type: short story